



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty:**

Tên công ty: Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Cao su Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế: CAO SU VIET NAM INDUSTRIAL ZONE AND URBAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: Vinaruco

Điện thoại: 03203838025

Fax: 03203838024

E mail: info@vinaruco.com.vn

Trang website: Vinaruco.com.vn

- Trụ sở chính: Số 12 Nguyễn An, P. Hải Tân, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Tầng 3, Số 56 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

\* Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Cao su Việt Nam là đơn vị thành viên của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam được thành lập năm 2005 trên cơ sở vốn góp chủ yếu các Công ty con, Công ty thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và một số cổ đông khác.

Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được các cổ đông của Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Cao su Việt Nam thống nhất thông qua ngày 2/9/2005. Công ty hoạt động theo giấy phép kinh doanh số **0800300443** được đăng ký lần đầu ngày 04/10/2005 và đăng ký thay đổi lần 06 ngày 19/07/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp.



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



Năm 2009 Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

**\* Ngành nghề kinh doanh:**

- Đầu tư xây dựng hạ tầng và kinh doanh khu công nghiệp
- Xây dựng các công trình giao thông, công trình thủy lợi;
- Khai thác và chế biến các loại khoáng sản;
- Cho thuê đất, thuê kho bãi, văn phòng, nhà ở, bãi đỗ xe;
- Dịch vụ vận tải, khai thuê hải quan và làm thủ tục hải quan; dịch vụ kho ngoại quan;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu và ủy thác xuất nhập khẩu;
- Mua bán bảo dưỡng xe có động cơ, xăng, dầu, mỡ;
- Mua bán và đại lý (trừ xe có động cơ và mô tô, xe máy);
- Mua bán các sản phẩm cao su nguyên liệu và cao su thiên nhiên;
- Mua bán vật tư thiết bị, vật tư xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng đô thị, công cộng;
- Xây lắp điện công trình dân dụng và công nghiệp;
- Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và đô thị Chí Linh, các dịch vụ sau khi khu công nghiệp và đô thị đi vào hoạt động;
- Cho thuê quảng cáo và các hình thức khác phù hợp với qui định của pháp luật.

Công ty có một chi nhánh và một công ty con như sau:

| <b>Tên</b>   | <b>Địa chỉ</b>   |
|--|--|
| <b>1. Chi nhánh</b>  |  |
| - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Cao su Việt Nam | Xã Cộng Hòa, Huyện Chí Linh, Tỉnh Hải Dương                |
| <b>2. Công ty con</b>  |  |
| - Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Cao su Việt Nam                     | Số 12 Nguyễn An, P. Hải Tân, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương |



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: vốn điều lệ của Công ty là 258.948.700.000 đồng; tổng số cổ phần là 25.894.700 cổ phần; mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

**\*Tình hình hoạt động:**

Kể từ khi thành lập đến nay Công ty đã cơ bản kiện toàn cơ cấu tổ chức và đã đi vào ổn định sản xuất, kinh doanh. Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu bao gồm:

- Hoạt động đầu tư dự án:

Hiện nay công ty đang tập trung đầu tư dự án Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Cộng Hoà thuộc xã Cộng Hoà, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, quy mô dự án 357,03ha, tổng mức đầu tư 983 tỷ đồng. Đến hết năm 2012 công ty đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và san lấp mặt bằng diện tích 236 ha.

- Hoạt động Đầu tư tài chính: Tham gia góp vốn vào một số công ty

Công ty quản lý quỹ Sài Gòn – Hà Nội: 4,0 tỷ đồng

Công ty chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS): 8,859 tỷ đồng.

Công ty CP tư vấn xây dựng đô thị - khu công nghiệp cao su Việt Nam: 0,499 tỷ đồng

Công ty CP phát triển cao su Nghệ An: 25,0 tỷ đồng

Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu cao su Việt Nam: 7,132 tỷ đồng.

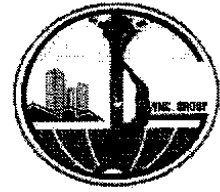
- Hoạt động Kinh doanh mủ cao su:

Thị trường chính xuất khẩu cao su là Trung Quốc, năm 2012 do tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, giá cao su trên thị trường quốc tế liên tục giảm, nên hoạt động xuất khẩu cao su 2012 chủ yếu duy trì thị trường, ổn định tình hình tài chính công ty, không tăng kim ngạch xuất khẩu cao su khi thị trường không được thuận lợi.

**\* Định hướng phát triển:**

Đầu tư trọng điểm dự án Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Cộng Hoà, Chí Linh, Hải Dương, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư năm 2013.

Mở rộng, tìm kiếm thị trường xuất khẩu cao su khi có điều kiện thuận lợi .



## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty:**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2012: (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm 2012):**

Trong năm 2012, Công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản khu công nghiệp Cộng Hòa tại Chí Linh, Hải Dương nên chưa có doanh thu hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và đô thị (ngành nghề kinh doanh chính của Công ty). Tuy nhiên Công ty đã đạt được các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận (các hoạt động kinh doanh khác) cụ thể như sau:

Tổng doanh thu đạt : 6.141.600.000 đồng;

Lợi nhuận trước thuế đạt : 1.430.949.008 đồng;

Lợi nhuận sau thuế đạt : 1.377.795.471 đồng

Tính riêng tại công ty mẹ, lợi nhuận sau thuế: 1.028.363.819 đồng.

Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm:

Tài sản ngắn hạn : 42.804.419.273 đồng

Tài sản dài hạn : 237.493.315.365 đồng

Tổng tài sản : 280.297.734.638 đồng

Nợ phải trả : 16.738.309.017 đồng

Vốn chủ sở hữu : 263.559.425.621 đồng

Tổng cộng nguồn vốn : 280.297.734.638 đồng

### **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)**

Trong năm 2012, Công ty đã thoái vốn tại các đơn vị sau:

- Công ty CP cao su Bảo Lâm với số tiền là: 6.050.000.000 đồng
- Quỹ Đầu tư chứng khoán Con Hổ Việt Nam với số tiền mặt nhận được là: 5.373.132.522 đồng và 30.000 cổ phiếu của Công ty CP MB Land (Công ty đang ký hợp đồng uỷ thác với Công ty quỹ bán cổ phiếu của Công ty CP MB Land )



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



- Điều chỉnh số vốn đăng ký góp đầu tư vào Công ty CP đầu tư phát triển cao su Nghệ An từ 46,5 tỷ xuống còn 25,0 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ 17% vốn Điều lệ), Khoản đầu tư vào Công ty CP đầu tư phát triển cao su Nghệ An từ khoản đầu tư vào công ty liên kết chuyển chuyên sang đầu tư dài hạn khác, thay đổi Từ ngày 07/11/2012, theo QĐ số: 339/QĐ - HĐTVCSVN của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

**3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu):**

Khu công nghiệp Cộng Hòa - Chí Linh là danh mục dự án đầu tư được chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, là khu công nghiệp sạch trên địa bàn huyện Chí Linh, thuận lợi về cảng hàng không, cảng biển và đường bộ.

Trong năm 2013, tình hình kinh tế trong nước và thế giới theo dự báo có nhiều diễn biến khó khăn và thuận lợi đan xen, Khu công nghiệp Cộng Hoà đã và đang tiếp xúc và làm việc mới một số nhà đầu tư đang tìm kiếm cơ hội đầu tư vào khu công nghiệp Cộng Hoà, Công ty sẽ lựa chọn các nhà đầu tư lớn có tiềm năng về tài chính, công nghệ cao để đầu tư vào khu công nghiệp.

Xây dựng các hạng mục hạ tầng khu công nghiệp đủ điều kiện đón các nhà đầu tư vào khu công nghiệp.

**III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:**

**1. Báo cáo tình hình tài chính**

| Chỉ tiêu                                | ĐVT | Năm 2012 | Năm 2011 |
|---|-----|----------|----------|
| <b>Cơ cấu tài sản</b>                   |     |          |          |
| - Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản       | %   | 15,27    | 14,96    |
| - Tài sản dài hạn / Tổng tài sản        | %   | 84,73    | 85,04    |
| <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                 |     |          |          |
| - Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn          | %   | 5,97     | 6,26     |
| - Nguồn vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn | %   | 94,03    | 93,74    |
| <b>Khả năng thanh toán</b>              |     |          |          |



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



|  |     |       |        |
|--|-----|-------|--------|
| - Khả năng thanh toán nhanh                    | Lần | 1,5   | 1,59   |
| - Khả năng thanh hiện hành                     | Lần | 2,56  | 2,39   |
| <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                       |     |       |        |
| - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản  | %   | 0,51  | (0,93) |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | %   | 22,43 | (3,77) |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH   | %   | 0,52  | (0,99) |

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

|   | <b>Năm nay</b>  | <b>Năm trước</b> |
|---|-----------------|------------------|
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu                           | 258.948.680.000 | 258.948.680.000  |
| + Vốn góp đầu năm                                   | 258.948.680.000 | 258.948.680.000  |
| + Vốn góp tăng trong năm                            |                 |                  |
| + Vốn góp giảm trong năm                            |                 |                  |
| + Vốn góp cuối năm                                  | 258.948.680.000 | 258.948.680.000  |
| Cổ tức, lợi nhuận đã chia                           |                 |                  |
| + Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước   |                 | 6.978.049.855    |
| + Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay |                 |                  |
| - Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng               | 25.894.868      | 25.894.868       |
| + Cổ phiếu phổ thông                                | 25.894.868      | 25.894.868       |
| + Cổ phiếu ưu đãi                                   | 0               | 0                |

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu

**2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

| <b>Chỉ tiêu</b>                                   | <b>Năm nay</b> | <b>Năm trước</b> |
|---|----------------|------------------|
| <b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>  | 6.141.600.000  | 68.756.577.400   |
| 2. Các khoản giảm trừ                             | 0              | 0                |
| <b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp</b> | 6.141.600.000  | 68.756.577.400   |



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



|  |                 |                 |
|--|-----------------|-----------------|
| <b>dịch vụ</b>   |                 |                 |
| <b>4. Giá vốn hàng bán</b>   | 5.941.962.255   | 67.589.543.401  |
| <b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>              | 199.637.745     | 1.167.033.999   |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                                     | 3.399.312.552   | 11.317.141.058  |
| 7. Chi phí tài chính   | (3.426.366.365) | 6.792.030.467   |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay  |                 |                 |
| 8. Chi phí bán hàng  | 0               | 877.550.598     |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                                      | 5.234.004.459   | 6.293.828.033   |
| <b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                   | 1.791.312.203   | (1.479.234.041) |
| 11. Thu nhập khác  | 0               | 896             |
| 12. Chi phí khác   | 360.363.195     | 124.389.000     |
| <b>13. Lợi nhuận khác</b>  | (360.363.195)   | (124.388.104)   |
| <b>14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b> | 0               | (991.307.718)   |
| <b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>                         |                 | (2.594.929.863) |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                     | 73.250.537      | 0               |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại                      | (20.097.000)    | 0               |
| <b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>                  | 1.377.795.471   | (2.594.929.863) |
| <b>18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</b>                 |                 | 0               |
| <b>18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</b>            | 1.377.795.471   | (2.594.929.863) |
| <b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                                  | 53              | (100)           |

#### **IV. Báo cáo tài chính:**

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



**V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:**

**1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH DV Tư vấn Kế toán và Kiểm toán (AASC)

- Ý kiến kiểm toán độc lập

\* Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 được lập dựa trên các Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty mẹ Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Cao su Việt Nam ; Công ty con Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Cao su Việt Nam ; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển cao su Nghệ An đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DV Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán(AASC).

\* Ý kiến của kiểm toán viên :

Theo ý kiến của chúng tôi, Ngoại trừ phần “Chi phí trả trước dài hạn”, Công ty thực hiện việc ghi nhận và theo dõi giá trị tiền thuê đất từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2011 tại Khu công nghiệp Cộng Hòa- Chí Linh Hải Dương với số tiền 8.709.816.570 đồng vào khoản mục Chi phí trả trước dài hạn nhằm mục đích phân bổ dần khi dự án Khu công nghiệp hoàn thành đưa vào sử dụng.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp cao su Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

**2. Kiểm toán nội bộ: không có**

**VI. Các công ty có liên quan:**

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có 01 (một) Công ty con như sau:

| Tên | Địa chỉ | Hoạt động kinh | Tỷ lệ lợi | Tỷ lệ quyền |
|-----|---------|----------------|-----------|-------------|
|-----|---------|----------------|-----------|-------------|





**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



|  |  | <b>doanh chính</b>           | <b>ích</b> | <b>biểu quyết</b> |
|--|--|------------------------------|------------|-------------------|
| Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Cao su Việt Nam | Số 12 Nguyễn An, P.Hải Tân, TP.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | Kinh doanh mua bán mũ cao su | 100%       | 100%              |

## **VII. Tổ chức và nhân sự:**

### **- Công tác tổ chức cán bộ:**

Năm 2012 về cơ bản, Công ty đã kiện toàn bộ máy hoạt động cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của doanh nghiệp, bổ sung thêm nhân sự cho các phòng chức năng.

Không có sự thay đổi thành viên HĐQT, Chủ tịch, Ban Giám đốc.

### **- Công tác đào tạo:**

Để tăng cường nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công nhân viên (CBCNV), Công ty đã tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, chuyên viên về công tác quản lý tài chính kế toán tại doanh nghiệp, về quản lý tài chính, kế toán, thuế, công tác xây dựng cơ bản tại Chi nhánh Công ty.

### **- Công tác tiền lương:**

Việc phân phối tiền lương được gắn liền với kết quả lao động đã khuyến khích CBCNV phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Lao động thực tế: 29 người

Lao động bình quân: 29 người

Quỹ tiền lương bình quân tháng: 157,470 triệu đồng

Lương bình quân tháng: 5,430 triệu đồng

Các khoản khác (ăn ca, lễ, tết ...): 234,900 triệu đồng

Tổng thu nhập: 2.124,540 triệu đồng

Thu nhập bình quân: 6,105 triệu đồng



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



Năm 2012, Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN, chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động, thực hiện công tác nâng bậc lương cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định.

**VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty:**

**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên Hội đồng quản trị

| Họ tên                  | Chức vụ  | Đại diện vốn góp                              |
|-------------------------|----------|---|
| Ông Phạm Trung Thái     | Chủ tịch | Tập đoàn công nghiệp Cao su VN                |
| Ông Lê Đình Bửu         | Ủy viên  | Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang             |
| Ông Nguyễn Văn Minh     | Ủy viên  | Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai |
| Bà Đinh Thị Tiểu Phương | Ủy viên  | Công ty Tài Chính TNHH MTV Cao su Việt nam    |
| Ông Lê Tiến Vượng       | Ủy viên  | Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng             |
| Ông Nguyễn Sỹ Thụy      | Ủy viên  | Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh              |
| Ông Đoàn Kim Chung      | Ủy viên  | Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên              |
| Ông Lê Văn Chành        | Ủy viên  | Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh               |
| Ông Minh Quốc Sang      | Ủy viên  | Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long             |

**BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Ban kiểm soát:

Ông Hồ Mộng Vân                      Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Hương                Ủy viên



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

|                      |                   |
|----------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Văn Thành | Tổng Giám đốc     |
| Ông Phạm Ngọc Thảo   | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Bùi Gia Hưng     | Phó Tổng Giám đốc |

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:**

**2.1. Công đông/thành viên góp vốn**

Đến 31/12/2012 Công ty có 1.154 cổ đông góp vốn, trong đó có 11 cổ đông là pháp nhân, 1.143 cổ đông là thể nhân.

| <b>Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu</b>         | <b>Cuối năm</b>        | <b>Đầu năm</b>         |
|---|------------------------|------------------------|
| Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam          | 30.000.000.000         | 30.000.000.000         |
| Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai | 15.402.000.000         | 15.402.000.000         |
| Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang             | 14.140.000.000         | 14.140.000.000         |
| Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên              | 19.580.000.000         | 19.580.000.000         |
| Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh               | 19.700.000.000         | 19.700.000.000         |
| Công ty Tài chính TNHH MTV Cao su Việt nam    | 10.645.800.000         | 10.645.800.000         |
| Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh              | 20.000.000.000         | 20.000.000.000         |
| Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng             | 15.000.000.000         | 15.000.000.000         |
| Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long             | 10.000.000.000         | 10.000.000.000         |
| Công ty Cổ phần Công Nghiệp XNK Cao su        | 1.633.280.000          | 1.633.280.000          |
| Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất             | 1.500.000.000          | 1.500.000.000          |
| Các cổ đông khác                              | 101.347.600.000        | 101.347.600.000        |
| <b>Cộng</b>                                   | <b>258.948.680.000</b> | <b>258.948.680.000</b> |



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**



**2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập**

| TT          | Tên cổ đông sáng lập                          | Địa chỉ   | Số vốn góp            |
|-------------|---|---|-----------------------|
| 01          | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam          | 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh  | 30.000.000.000        |
| 02          | Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang             | 536 Nguyễn Huệ, thị trấn Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai.   | 14.140.000.000        |
| 03          | Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long             | Thị trấn An Lộc, Huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước | 10.000.000.000        |
| 04          | Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai | Xã Xuân Lập, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai     | 15.402.000.0000       |
| 05          | Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên              | Xã Tân Hiệp, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh        | 19.580.000.000        |
| <b>Cộng</b> |   |   | <b>89.122.000.000</b> |

Báo cáo thường niên năm 2012 được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2012 được kiểm toán bởi Công ty TNHH DV tư vấn Kế toán và kiểm toán (AASC).

Các thông tin công bố của Công ty được đăng tải trên Website: [Vinaruco.com.vn](http://Vinaruco.com.vn), theo quy định về công bố thông tin của Công ty đại chúng./.


**Trân trọng !**

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

Hải Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2013

**Người đại diện theo pháp luật**



**Phạm Trung Thái**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**